

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Nguyễn Tấn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Bc, sinh năm 1983 tại Thới Bình, Cà Mau; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện Thới Bình, Cà Mau; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Đặng Thị L; vợ: Lê Hồng L1 có 3 người con (đã ly hôn, các con ở với vợ; vợ sau là Nguyễn Trọng Nh (đã ly hôn), có 02 người con sinh năm 2016 (sống với bị cáo) và năm 2019 (sống với mẹ); tiền sự: không; tiền án 02 lần:

+ Lần 1: Ngày 13/02/2006, bị Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại bản án phúc thẩm số 68 ngày 20/4/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xử y án sơ thẩm (01 năm 06 tháng tù). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 11/12/2006. Phần bồi thường dân sự còn 14.513.333 đồng chưa thi hành;

+ Lần 2: Ngày 27/4/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án phúc thẩm số 102 ngày 02/8/2010

của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xử y án sơ thẩm (02 năm tù). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và phần bồi thường dân sự, án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16-3-2014, đến ngày 21/3/2014 chuyển tạm giam. Ngày 14/5/2014 thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh.

Bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 26/8/2014 đến ngày 30/12/2014 trốn viện.

Bắt tạm giam lại vào ngày 14/3/2022 cho đến nay.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* bà Đặng Thị L, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện Thới Bình, Cà Mau; là mẹ ruột bị cáo, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Huỳnh Phương Ch, Văn phòng luật sư Phạm Văn C, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang; có mặt;

- *Bị hại:*

(1) Huỳnh Ngọc Bh1, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 10, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; xin vắng mặt;

(2) Lý Thị Bh2, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp M, xã VKĐ, huyện An Minh - Kiên Giang; xin vắng mặt;

(3) Lê Văn Bh3, sinh năm 1975. Địa chỉ: k 1, thị trấn T 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt;

(4) Nguyễn Văn Bh4, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp TPT, xã Đ, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt;

(5) Lưu Thị Thanh Bh5, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã Đ B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt;

(6) Lê Văn Bh5, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp TPĐ, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt;

(7) Ngô Văn Bh7, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp Ng, xã Đ B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt;

(8) Võ Chí Bh8, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp KQ A2, xã VKT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt;

(9) Hồ Văn Bh9, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp 15, xã Đ B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; có mặt;

(10) Huỳnh Ngọc Bh10, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp HT, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

(1) Nguyễn Văn Lq1 (H), sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; vắng mặt;

(2) Dương Lq2, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp 7c, xã ĐT, huyện An Biên, Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có liên lạc trước với nhau nên chiều ngày 09/3/2014, Nguyễn Trọng Bc chuẩn bị công cụ và cùng với Nguyễn Văn Lq1 dùng phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 60Y3 - 0358 của Lq1 chạy từ nhà ở ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đến địa bàn huyện An Minh- tỉnh Kiên Giang để trộm cắp tài sản xe mô tô, Khi đến ấp KQ A2, xã VKT, huyện An Minh lúc này trời vừa tối, Bc và Lq1 phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YaMaHa, loại xe Exciter, biển kiểm soát 68M1 – 074.98 của anh Võ Chí Bh8 để ở hàng ba nhà nên bàn nhau đi đánh bi da, đợi đến khuya vắng người sẽ lấy trộm xe. Đến khoảng 23 giờ, Bc vào nhà dẫn xe của anh Bh8, còn Lq1 ở ngoài chờ, khi đến đoạn đường vắng Bc dùng công cụ (cây dừa) bẻ khóa và điều khiển xe chạy về nhà cất giấu. Sau đó, Bc liên hệ với Lê Cao Lq3 (tên gọi khác là B) ở ấp 5, thị trấn H, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu để làm giấy tờ và biển số xe giả, thống nhất giá 3.800.000 đồng. Sau 03 ngày, Lq3 hẹn Bc đến cây xăng ở thị trấn H, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nhận giấy tờ và biển số xe, có số đăng ký là 68B1-256.39. Bc mang xe trên cầm cho anh Tống Văn Lq4 ở ấp 18, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau lấy 18.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe trên giao trả cho người bị hại là anh Võ Chí Bh8 vào ngày 26/3/2014.

- *Vật chứng thu giữ:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh có thu giữ một số vật chứng, nhưng đã được xử lý xong tại bản án hình sự số 58/2014/HSST ngày 24/12/2014 của Toà án nhân dân huyện An Minh.

Qua điều tra các bị can còn khai nhận thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện An Minh và huyện U Minh Thượng, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào đêm 14 sáng ngày 15/01/2014, do có hẹn trước, Nguyễn Trọng Bc và Nguyễn Văn Lq1 dùng phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 60Y3- 0358 (xe của Lq1) đi đến địa bàn thuộc k 1, thị trấn T11, huyện An

Minh, lúc này khoảng 24 giờ, Bc và Lq1 chạy qua cầu treo T11, vào khu Trung tâm Thương mại phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu bạc, biển kiểm soát 68M6- 4043 của anh Lê Văn Bh3 để ở hàng ba nhà, Bc tiếp cận lấy xe còn Lq1 canh đường, khi lấy được xe dẫn ra ngoài Bc dùng chìa khóa loại xe Sirius đã chuẩn bị mở xe được và cùng nhau chạy về nhà của Bc mang xe cất giấu. Sau đó, Bc liên hệ với Lê Cao Lq3 để làm Giấy đăng ký và biển số xe giả với giá 3.700.000đ. Bc chuyển tiền vào tài khoản cho Lq3 số tiền 2.000.000đ. Hai ngày sau Bc xuống Tắc Vân lấy giấy tờ và biển số xe, có số đăng ký là 59C1- 364.33, tên chủ xe là Đặng Văn T, địa chỉ 17/1, Đoàn Nhữ H, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh và Lq3 đưa thêm cho Bc 01 mẫu giấy mua bán, cho tặng xe (mẫu trắng) có đóng dấu chứng thực của UBND phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, về nhà Bc điền tên người mua là Lê Kim H (vợ của Bc) vào và mang xe đi cầm tại tiệm cầm đồ “Kiều Anh” ở Phường 7- TP. Cà Mau lấy số tiền là 15.000.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe trên trả lại cho anh Lê Văn Bh3 vào ngày 20/3/2014.

- *Vụ thứ hai:* Đêm 19 sáng ngày 20/01/2014, Nguyễn Trọng Bc cùng với Nguyễn Văn Lq1 hẹn nhau đi trộm cắp xe mô tô. Khi đến địa bàn huyện An Minh khoảng 20 giờ, Bc và Lq1 đến quán cà phê “Trúc Xanh” ở k 3, thị trấn T11 uống cà phê và chạy xe vòng thị trấn. Đến khoảng hơn 24 giờ, thì Bc và Lq1 chạy xe dừng ở phía ngoài cổng UBND huyện An Minh (khu nhà cũ), thuộc địa bàn k 2, thị trấn T11, Lq1 ở ngoài xe chờ, còn Bc đi bộ vào khu tập thể UBND huyện dùng cây dừa bằng nhôm đầu đẹp và chìa khóa 8 đã chuẩn bị trước, mở khóa xe lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 68M7- 1612 của chị Lý Thị Bh2 dẫn xe ra giao cho Lq1. Sau đó, Bc tiếp tục đi vào lấy trộm thêm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 68M7- 3984 của chị Huỳnh Thị Ngọc Bh1. Sau khi lấy trộm được 02 chiếc xe, Bc điện thoại liên hệ với Phạm Xuân V (làm nghề mua bán xe cũ) ở K 3, phường An Bình, thành phố Rạch Giá để bán 02 chiếc xe trên với giá 7.000.000đ. V nói lúc này bận công việc nhiều nên cho số điện thoại của bạn tên Dương Lq2 ở Chợ T 7, xã ĐT, An Biên để nhận xe. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Phạm Xuân V mang tiền xuống trả cho Lq1, Bc. V cùng với Lq2 chạy 02 xe về Rạch Giá, sau đó V bán 02 chiếc xe cho 02 người có quốc tịch Campuchia được 13.700.000đ, V cho Lq2 800.000đ. Trong giai đoạn điều tra bị can Phạm Xuân V đã tự nguyện bồi thường giá trị 02 chiếc xe cho chị Huỳnh Thị Ngọc Bh1 và Lý Thị Bh2 với số tiền là 18.000.000đ.

- *Vụ thứ ba:* Đêm 09/02/2014, Bc cùng với Lq1 dùng phương tiện xe mô tô của Lq1 60Y3- 0358 chạy đến ấp M A, MT, U Minh Thượng lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 68B1- 052.49 của 1 chị Huỳnh Ngọc Bh10 để ở bên hong nhà chị Huỳnh Thị D, Lq1 chạy xe trộm được cùng Bc đến cầu Kinh Ba Ngàn thì gặp Lq2 nên giao xe cho Lq2 lấy 3.000.000đ.

- *Vụ thứ tư:* Vào đêm 15/02/2014, Lq1 cùng Bc điều khiển xe đến địa bàn huyện An Minh lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 54M6 - 1332 của chị Lưu Thị Thanh Bh5 để trước hàng ba nhà anh Từ Văn N ở k 1, thị trấn T11, huyện An Minh. Lq1 chạy xe trộm được về nhà Bc, trên đường về đến trạm thu phí cầu Ng thì Lq1 đưa xe cho Bc chạy về còn Lq1 thì chạy về nhà bạn gái tên G ở ấp V, xã H, huyện U Minh Thượng. Bc liên hệ với Lê Cao Lq3 để làm giấy tờ và biển số xe giả với giá 3.500.000đ, có số đăng ký là 65B1-149.21. Bc mang xe cầm cho anh Lê Tuấn T ở ấp 18, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau lấy 9.000.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe nói trên và giao trả cho chị Lưu Thị Thanh Bh5 vào ngày 01/4/2014.

- *Vụ thứ năm:* Đêm 16/02/2014 Bc cùng với Lq1 dùng phương tiện xe mô tô của Lq1 đến ấp Ng, xã Đ B, huyện An Minh, lúc này khoảng 01 giờ ngày 17/02/2014 lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 68M1- 025.59 của anh Ngô Văn Bh7 để trong nhà không có cửa. Khi lấy trộm được xe, Bc kêu Lq1 chạy về chỗ Lq1 vì xe trộm gần nhà Bc sợ bị phát hiện. Sau đó, Bc liên hệ với Lq3 để làm giấy tờ và biển số giả là 59G1- 321.74 với giá 2,700,000đ. Bc mang xe trên cầm cho chị Lê Hồng Nh ở ấp 18, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau lấy 9,000,000đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe nói trên giao trả cho anh Ngô Văn Đ vào ngày 26/3/2014.

- *Vụ thứ sáu:* Đêm 19/02/2014 Bc cùng với Lq1 dùng phương tiện xe mô tô của Lq1 chạy đến ấp 10 Chợ, xã Đ, An Minh phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 68M1- 031.85 của anh Nguyễn Văn Bh4 để trước cửa nhà anh Trần Thanh Đ, Bc dùng công cụ mở khóa lấy trộm xe chạy đến cổng Công nghiệp giao xe cho Lq1 chạy về hướng Thới 7, thì bị anh Lê Văn S (bạn của anh Bh4) phát hiện truy đuổi đến gần cầu Nguyễn Văn Ch (thuộc ấp TP, xã ĐT), Lq1 bỏ xe chạy vào hướng lộ đal, anh S rượt đuổi theo một đoạn không kịp nên quay lại. Lq1 điện thoại kêu Bc rượt nhưng do Bc không rành đường nên điện thoại nhờ Lq2 rượt Lq1 ở trong kênh 10 Quang. Sau khi Lq2 rượt Lq1 chạy quay về hướng Thới 10 thì gặp Bc nên Lq1 qua đi chung

với Bc còn Lq2 thì chạy xe về nhà. Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn Bh4 vào ngày 10/4/2014.

- *Vụ thứ bảy:* Đêm 23/02/2014 Bc cùng với Lq1 dùng phương tiện xe mô tô của Lq1 biển số 60Y3- 0358 chạy đến ấp M, xã AMB, huyện U Minh Thượng lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu YaMaHa, loại xe SiRus, biển kiểm soát 68M1- 083.56 của anh Hồ Văn Bh9 để cặp lộ, Lq1 chạy xe lấy trộm được cùng Bc chạy ra chợ T7, xã ĐT, huyện An Biên bán cho D Lq2 với giá 1.000.000 đồng, nhưng Lq2 không thừa nhận mua 02 chiếc xe trên của Lq1 và Bc, hiện xe không thu hồi được.

- *Vụ thứ tám:* Vào đêm 24/02/2014, Bc cùng với Lq1 dùng phương tiện xe mô tô của Lq1 chạy đến ấp TPĐ, xã Đ, huyện An Minh lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu YaMaHa, loại xe SiRus, biển kiểm soát 68M1- 003.23 của anh Lê Văn Bh5, Lq1 chạy xe vừa trộm cùng Bc ra chợ Thứ 7 giao cho Dương Lq2 với giá 3,500,000 đồng, Lq1 và Bc chia nhau mỗi người được 1.700.000 đồng, số còn lại trả tiền cà phê. Sau khi nhận xe, Lq2 chạy lên Rạch Giá giao cho V. Lq2 và V mang xe gởi ở nhà cậu của V và đưa cho Lq2 3,000,000 đồng để trả tiền xe. Do V bán không được nên vài ngày sau, Lq2 lên lấy xe bán cho 01 người tên Thạch Sel (Quốc tịch CamPuChia) với giá 4.000.000đ, Lq2 đưa cho V 3.000.000 đồng, phần chênh lệch thì hưởng. Hiện chiếc xe trên không thu hồi được, nhưng trong giai đoạn điều tra 02 bị can Dương Lq2 và Phạm Xuân V đã tự nguyện liên đới bồi thường cho anh Lê Văn Bh5 giá trị chiếc xe với số tiền là 15.000.000đ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 13/02/2014; số 06, 07, 08 ngày 26/03/2014; số 09 ngày 27/3/2014; số 10, 11 cùng ngày 04/04/2014 và số 18 ngày 13/8/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Minh và Kết luận định giá tài sản số 19, 23 ngày 24/4/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện U Minh Thượng kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 68M7- 3984 của chị Huỳnh Thị Ngọc Bh1 có giá trị 9.660.000 đồng (Chín triệu, sáu trăm sáu chục ngàn đồng);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, BKS 54M6-1332 của chị Lưu Thanh Bh5 có giá trị 16.250.000 đồng (Mười sáu triệu, hai trăm năm chục ngàn đồng);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 68M1-025.59 của anh Ngô Văn Bh7 có giá 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm ngàn đồng); .

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, BKS 68M1-074.98 của anh Võ Chí Bh8 có giá trị 35.190.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, một trăm chín chục ngàn đồng);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, BKS 68M6-4043 của anh Lê Văn bh3 có giá trị 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 68M1- 031.85 của anh Nguyễn Văn Bh4 có giá trị 13.200.000 đồng (Mười ba triệu, hai trăm ngàn đồng);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, BKS 68M1-003.23 của anh Lê Văn Bh5 có giá trị 12.040.000 đồng (Mười hai triệu, không trăm bốn chục ngàn đồng);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 68M7- 1612 của chị Lý Thị Bh2 có giá trị 6.850.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm năm chục ngàn đồng);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 68B1 - 052.49 của chị Huỳnh Ngọc Bh10 có giá trị 9.600.000 đồng (Chín triệu, sáu trăm ngàn đồng);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius R2010, BKS 68M1 – 083.56 của anh Hồ Văn Bh9 có giá trị 12.740.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm bốn chục ngàn đồng) các bút lục số .

Tổng giá trị tài sản định giá là 163.830.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm ba chục ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị can Nguyễn Trọng Bc có biểu hiện bị bệnh tâm thần, nên Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh đã ra quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với bị can Bc.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 33/2014/BB-PYTT ngày 06/8/2014 của Trung tâm Giám định pháp y tâm thần thành phố Cần Thơ kết luận:

- Về Y học:

+ Trước khi phạm tội: Dương sự (bị can Nguyễn Trọng Bc) có tiền sử bị động kinh toàn thể (G40-ICD 10).

+ Trong khi phạm tội: Dương sự (bị can Nguyễn Trọng Bc), không có bệnh lý tâm thần.

+ Sau khi phạm tội và hiện tại: Dương sự (bị can Nguyễn Trọng Bc) có bệnh lý tâm thần (loạn thần không biệt định khác + động kinh toàn thể F99+ G40ICD10).

- Về pháp luật: Dương sự (bị can Nguyễn Trọng Bc) phạm tội trong tình trạng đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Đề nghị: Áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc tại Viện Pháp y Tâm thần TW- Phân viện phía Nam (theo Nghị định số 64/2011/NĐ-CP) vì hiện tại dương sự đang có bệnh lý tâm thần; sau đó sẽ đưa ra xét xử.

Cơ quan điều tra đã tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can và Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc tại Viện Pháp y Tâm thần TW- Phân viện phía Nam. Trong thời gian chữa bệnh bắt buộc từ ngày 26/8/2014 đến ngày 30/12/2014 bị can Nguyễn Trọng Bc đã trốn viện. Ngày 16/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh ra quyết định truy nã bị can, đến ngày 14/3/2022 thì bắt được Nguyễn Trọng Bc. Ngày 06/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh ra quyết định trưng cầu tình trạng tâm thần của bị can Nguyễn Trọng Bc.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 79/2022/KL-GĐ ngày 26/4/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Về Y học: Hiện tại: Dương sự (bị can Nguyễn Trọng Bc) có bệnh lý tâm thần: Rối loạn tâm thần không biệt định (F99-ICD.10) + Động kinh (G40-ICD10), giai đoạn bệnh ổn định;

- Về năng lực: Hiện tại: dương sự (bị can Nguyễn Trọng Bc) đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Trọng Bc đã khai nhận hành vi phạm tội rõ ràng, phù hợp với các chứng cứ khác.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh có thu giữ một số tài sản, vật chứng, nhưng đã được xử lý xong tại bản án hình sự số 58/2014/HSST ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn Lq1, Phạm Xuân V, Dương Lq2 và Lê Cao Lq3.

Về trách nhiệm dân sự, Người bị hại Hồ Văn Bh9 đã nhận số tiền 12.000.000 đồng theo thoả thuận bồi thường giá trị 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, từ gia đình của bị can Nguyễn Trọng Bc. Đối với người

bị hại Huỳnh Ngọc Bb10 không yêu cầu bị can bồi thường giá trị chiếc xe bị mất trộm, nên không xem xét.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-AM ngày 02-8-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Trọng Bc về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm b, s, q khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b,c e, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Bc từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; Về dân sự, bị hại anh Bb9 không yêu cầu gì thêm; các bị hại khác cũng không yêu cầu gì thêm nên không xét; về vật chứng đã xử lý xong.

- Bị cáo: Thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; gia đình khó khăn (mẹ già yếu, con còn nhỏ), bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo (bà Lan, mẹ ruột bị cáo): Xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm về tiếp bà nuôi con.

- Bị hại: Bị hại Bb9 đã được thường đầy đủ; xin giảm nhẹ cho bị cáo. Các bị hại còn lại vắng mặt, không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2014 và đã bị khởi tố vào năm 2014, không phải là hành vi mới phát hiện. So sánh giữa khoản 1 và khoản 2 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với khoản 1 và khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì không có quy định có lợi cho bị cáo mà cần phải áp dụng luật mới. Các quy định về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của luật mới là có lợi nên được áp dụng để giải quyết. Vì vậy, tại phiên tòa Kiểm sát viên thay đổi điều luật áp dụng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[2] Bị hại (trừ anh Bh9 có mặt), người liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có người có đơn xin xét xử vắng mặt, có người vắng mặt không lý do. Thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với họ. Đối với người liên quan nếu có tranh chấp với bị cáo về phần nghĩa vụ bồi thường đã thực hiện thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/01/2014 đến ngày 09/3/2014, Nguyễn Trọng Bc cùng với Nguyễn Văn Lq1 đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) của 10 người bị hại trên địa bàn huyện An Minh và huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, bán lấy tiền chia nhau chi xài cá nhân. Theo Kết luận định giá tài sản có tổng trị giá là 163.830.000 đồng.

Nguyễn Văn Lq1 đã bị Tòa án kết án 04 năm tù theo Bản án số: 58/2014/HSST ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện An Minh.

[4] Hành vi của bị cáo Bc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị còn lại tại thời điểm bị lấy trộm là 163.830.000 đồng; bị cáo phạm tội khi đã bị xét xử và áp dụng tình tiết tái phạm nên là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, thực hiện liên tục trên 5 vụ trộm cắp, mỗi lần trộm thì tài sản đều trên định lượng; bị cáo dùng số tiền chiếm được làm nguồn sống chính nên được xác định là phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Bị cáo liên tục thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt của nhiều bị hại là tình tiết tăng nặng phạm tội từ 2 lần trở lên nên cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho anh Bb9 đầy đủ, anh Bb9 xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo phạm tội trong trạng thái bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. HĐXX xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Qua phân tích, thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm để răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cũng cần thấy bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân xấu để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đều không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về vật chứng, đã được xử lý xong nên không xét.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trọng Bc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Bc 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/3/2022.

Được khấu trừ thời gian tạm giữ (lần trước) từ ngày 16-3-2014 đến ngày 14/5/2014 và thời gian áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 26/8/2014 đến ngày 30/12/2014.

2- Về trách nhiệm dân sự, các bị hại không yêu cầu nên không xét.

3- Về vật chứng, đã xử lý xong.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo, anh Bh9, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14-9-2022). Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NDDHP, NBC;
- Bị hại; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND X.T, H. Thới Bình, Cà Mau;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công